



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN**  
**ACCREDITATION SCHEDULE**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

**TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation**

Tiếng Việt/ in Vietnamese: TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ KIỂM NGHIỆM HÀNG HÓA TỈNH LÀO CAI

Tiếng Anh/ in English: LAO CAI QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER

**SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 030 – PRO**

**ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation**

Trụ sở chính/ Head office:

Km2+300, Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Km2+300, Tran Hung Dao Avenue, Bac Cuong Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province

Tel: (+84) 203 820 352

Fax: (+84) 203 820 352

Email: [tkd-skhcn@laocai.gov.vn](mailto:tkd-skhcn@laocai.gov.vn)

**CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards**

ISO/IEC 17065:2012 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/ *Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.*

**HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period**

Từ ngày/ from /05/2025 đến ngày/ to 30/05/2030



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN**  
**ACCREDITATION SCHEDULE**

**PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation**

Chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5 và phương thức 1b theo ISO/IEC 17067:2013 (tương ứng với phương thức 5 và phương thức 7 theo thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ) cho các sản phẩm sau đây/ *Product certification in accordance with scheme type 5 and 1b of ISO/IEC 17067:2013 (equivalents to system 5 and 7 of Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12 December, 2012 of Ministry of Science and Technology) for the following products:*

| Stt<br>No | Tên sản phẩm<br>Name of product | Chuẩn mực chứng nhận<br>Certification criteria | Thủ tục chứng nhận<br>Certification procedure | Phương thức chứng nhận<br>Type of certification scheme |
|-----------|---------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1         | Phân bón<br>Fertilizer          | QCVN 01-189:2019/<br>BNNPTNT                   | QĐR.05<br>QĐR.06                              | 5<br>7                                                 |

Ghi chú/ *Note:* Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Hàng hóa tỉnh Lào Cai phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *Lao Cai Quality Assurance and Testing Center must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*